

Số: **989** /CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

Về việc công bố thông tin kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0913 926 614
 - + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành diễn ra vào lúc 8 giờ 37 phút ngày 19/4/2018 tại Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) – Số 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3.

Tham dự Đại hội có **150 cổ đông**, với số cổ phần có quyền biểu quyết là **6.349.708 cổ phần**, tương ứng **67,84 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự Đại hội.

Đại hội đã thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2017.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
4. Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 (theo tờ trình đính kèm), trên cơ sở điều chỉnh quỹ thưởng ban quản lý, điều hành năm 2017 giảm từ 500.000.000 đồng còn **280.287.500 đồng** (tức giảm 219.712.500 đồng); đồng thời, điều chuyển khoản giảm nói trên sang quỹ khen thưởng để tăng quỹ khen thưởng từ 2.180.000.000 đồng lên mức **2.399.712.500 đồng** nhằm phục vụ cho việc động viên, khen thưởng tại Công ty.

Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2017 như sau:

1 Quỹ đầu tư phát triển	3.735.364.213 đồng	chiếm tỷ lệ: 27,80 %
2 Quỹ khen thưởng	2.399.712.500 đồng	chiếm tỷ lệ: 17,86 %
3 Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	280.287.500 đồng	chiếm tỷ lệ: 2,09 %
4 Chia cổ tức cho cổ đông (7,5% mệnh giá)	7.020.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 52,25 %
Cộng	13.435.364.213 đồng	100

5. Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (theo tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2018 so với năm 2017 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua si	Triệu m ³	58,417	55,833	95,58
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	39,671	40,200	101,33
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	437.958	441.798	100,88
4	Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	98,89	100	-
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	32,07	28	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
7	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Trong đó vốn kinh doanh là 21.764; vốn vay là 59.518; vốn đưa vào chi phí sản xuất là 24.819 và cơ sở vật chất là 2.500).	Triệu đồng	83.974	108.601	129,33

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2018 so với năm 2017 (%)
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.315	16.500	101,13
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,5	7,5	-

*** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2018.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2018.
7. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018, cụ thể như sau:
 - Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng.
 (Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).
8. Thông qua việc ban hành Quy chế quản trị Công ty theo như nội dung Quy chế quản trị đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua tại Nghị quyết số 047/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/10/2016.
9. Trên cơ sở Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ghi nhận Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử (tính đến thời điểm diễn ra Đại hội).

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 19/4/2018 tại đường dẫn: www.capnuocbentanh.com (vào Mục “Đại hội cổ đông thường niên năm 2018”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

* **Đính kèm:** Tài liệu, Biên bản, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



Nguyễn Thành Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Nội dung và kết quả cuộc họp thường niên 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2017 (theo tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kết quả SXKD năm 2017		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2017	So với thực hiện năm 2016
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	61,167	56,714	58,417	103,00	95,50
2	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	39,612	39,700	39,671	99,93	100,15
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	434.754	436.694	441.947	101,20	101,65
	- Trong đó doanh thu tiền nước		430.686	434.000	437.958	100,91	101,69
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99	100	99	-	-
5	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	24.261	115.975	83.974	72,41	346,13



S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kết quả SXKD năm 2017		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2017	So với thực hiện năm 2016
	- Phát triển mạng lưới cấp 3;		1.336	11.968	15.533	129,79	1162,65
	- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		4.917	50.758	15.753	31,04	320,38
	- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		1.282	26.191	20.503	78,28	1599,30
	- Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác;		8.461	6.333	11.303	178,48	133,59
	- Chống thất thoát nước		8.266	20.725	20.900	100,84	252,84
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	35,22	30,00	32,07	-	-
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.654	14.500	16.315	112,52	128,93
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,0	7,0	7,5	-	-

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty (theo tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (theo tài liệu đính kèm).

Điều 4. Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 (theo tờ trình đính kèm), trên cơ sở điều chỉnh quỹ thưởng ban quản lý, điều hành năm 2017 giảm từ 500.000.000 đồng còn **280.287.500 đồng** (tức giảm 219.712.500 đồng); đồng thời, điều chuyển khoản giảm nói trên sang quỹ khen thưởng để tăng quỹ khen thưởng từ 2.180.000.000 đồng lên mức **2.399.712.500 đồng** nhằm phục vụ cho việc động viên, khen thưởng tại Công ty.

Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2017 như sau:

1	Quỹ đầu tư phát triển	3.735.364.213 đồng	chiếm tỷ lệ: 27,80 %
2	Quỹ khen thưởng	2.399.712.500 đồng	chiếm tỷ lệ: 17,86 %
3	Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	280.287.500 đồng	chiếm tỷ lệ: 2,09 %
4	Chia cổ tức cho cổ đông (7,5% mệnh giá)	7.020.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 52,25 %

Cộng **13.435.364.213 đồng** **100 %**

Điều 5.

1. Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (theo tài liệu đính kèm) với một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2018 so với năm 2017 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua si	Triệu m ³	58,417	55,833	95,58
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	39,671	40,200	101,33
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	437.958	441.798	100,88
4	Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	98,89	100	-
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	32,07	28	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
7	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Trong đó vốn kinh doanh là 21.764; vốn vay là 59.518; vốn đưa vào chi phí sản xuất là 24.819 và cơ sở vật chất là 2.500).	Triệu đồng	83.974	108.601	129,33
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.315	16.500	101,13
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,5	7,5	-

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2018.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2018 (theo tờ trình đính kèm).

Điều 7. Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 (theo tờ trình đính kèm), cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Điều 8. Thông qua việc ban hành Quy chế quản trị Công ty theo như nội dung Quy chế quản trị đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua tại Nghị quyết số 047/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/10/2016 (theo tờ trình đính kèm).

Điều 9. Trên cơ sở Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử, Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua việc ghi nhận Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử (tính đến thời điểm diễn ra Đại hội).

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội. /.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Thị Thanh Vân

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Hôm nay, từ lúc 8 giờ 37 phút ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Khách sạn Thắng Lợi, số 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành với nội dung chính như sau:

I. KHAI MẠC CUỘC HỌP:

1. Phần nghi thức khai mạc: *Gồm có tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.*

2. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

Ông Huỳnh Đức Thành trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua nhân sự Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm 05 thành viên như sau:

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Mười | - Phó Giám đốc, Trưởng ban |
| 2. Bà Vũ Thanh Thảo | - Phó Trưởng phòng TC-HC, Thành viên |
| 3. Ông Phan Thanh Hùng | - Tổ trưởng Tổ CNTT, P. Kỹ thuật, Thành viên |
| 4. Ông Bùi Minh Ngọc | - Nhân viên Tổ CNTT, P. Kỹ thuật, Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Phan Dung | - Chuyên viên Phòng KT-TC, Thành viên |

3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2018:

Ông Nguyễn Mười – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **8 giờ 37 phút là 84 cổ đông**, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **6.229.661 cổ phần, chiếm 66,56 %** tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

4. Thông qua Thễ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội: *(theo tài liệu đính kèm).*

Ông Huỳnh Đức Thành trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thễ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn:

Ông Huỳnh Đức Thành trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn gồm 03 thành viên như sau:

- Bà Phạm Thị Thanh Vân - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thành Phúc - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Tạ Chương Lâm - Thành viên HĐQT

6. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.

- Với số phiếu chấp thuận là **100%**: Đại hội đã thông qua danh sách Thư ký đoàn gồm **02** thành viên.

- Với số phiếu chấp thuận là **100%**: Đại hội đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm **06** thành viên.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Nguyễn Thành Phúc trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội (theo tài liệu đính kèm).

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2017:

Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2017 (theo tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kết quả SXKD năm 2017		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2017	So với thực hiện năm 2016
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua si	Triệum ³	61,167	56,714	58,417	103,00	95,50
2	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệum ³	39,612	39,700	39,671	99,93	100,15

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kết quả SXKD năm 2017		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2017	So với thực hiện năm 2016
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	434.754	436.694	441.947	101,20	101,65
	- Trong đó doanh thu tiền nước		430.686	434.000	437.958	100,91	101,69
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99	100	99	-	-
5	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	24.261	115.975	83.974	72,41	346,13
	- Phát triển mạng lưới cấp 3;		1.336	11.968	15.533	129,79	1162,65
	- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		4.917	50.758	15.753	31,04	320,38
	- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		1.282	26.191	20.503	78,28	1599,30
	- Sửa chữa ống mực và sửa chữa khác;		8.461	6.333	11.303	178,48	133,59
	- Chống thất thoát nước		8.266	20.725	20.900	100,84	252,84
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	35,22	30,00	32,07	-	-
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.654	14.500	16.315	112,52	128,93
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,0	7,0	7,5	-	-



3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty (theo báo cáo đính kèm).

4. Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập:

Ông Nguyễn Hữu Cường – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập (theo tài liệu đính kèm).

5. Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2017:

Ông Nguyễn Thành Phúc trình bày Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 (theo tài liệu đính kèm), trên cơ sở điều chỉnh quỹ thưởng ban quản lý, điều hành năm 2017 giảm từ 500.000.000 đồng còn **280.287.500 đồng** (tức giảm 219.712.500 đồng); đồng thời, điều chuyển khoản giảm nói trên sang quỹ khen thưởng để tăng quỹ khen thưởng từ 2.180.000.000 đồng lên mức **2.399.712.500 đồng** nhằm phục vụ cho việc động viên, khen thưởng tại Công ty.

Cụ thể, các chỉ tiêu trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2017 như sau:

1	Quỹ đầu tư phát triển	3.735.364.213 đồng	chiếm tỷ lệ: 27,80 %
2	Quỹ khen thưởng	2.399.712.500 đồng	chiếm tỷ lệ: 17,86 %
3	Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	280.287.500 đồng	chiếm tỷ lệ: 2,09 %
4	Chia cổ tức cho cổ đông (7,5% mệnh giá)	7.020.000.000 đồng	chiếm tỷ lệ: 52,25 %
Cộng		13.435.364.213 đồng	100 %

6. Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Ông Nguyễn Mười – Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (theo tài liệu đính kèm); đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2018.

Các chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2018 so với năm 2017 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua si	Triệu m ³	58,417	55,833	95,58
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	39,671	40,200	101,33
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	437.958	441.798	100,88
4	Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	98,89	100	-
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	32,07	28	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
7	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Trong đó vốn kinh doanh là 21.764; vốn vay là 59.518; vốn đưa vào chi phí sản xuất là 24.819 và cơ sở vật chất là 2.500).	Triệu đồng	83.974	108.601	129,33

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2018 so với năm 2017 (%)
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.315	16.500	101,13
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,5	7,5	-

7. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 (theo tài liệu đính kèm).

8. Về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

Ông Tạ Chương Lâm trình bày Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 (theo Tờ trình đính kèm).

9. Về việc ban hành Quy chế quản trị công ty:

Ông Tạ Chương Lâm trình bày Tờ trình về việc thông qua ban hành Quy chế quản trị Công ty theo như nội dung Quy chế quản trị đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua tại Nghị quyết số 047/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/10/2016 (theo Tờ trình đính kèm).

10. Về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 - 2022:

Bà Phạm Thị Thanh Vân báo cáo tình hình ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, theo đó tính đến thời điểm tổ chức Đại hội, Hội đồng quản trị không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử nào gửi đến Công ty.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua việc ghi nhận Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử (tính đến thời điểm diễn ra Đại hội).

11. Đại hội thảo luận:

* Ý kiến của cổ đông:

1. Trong 5 năm vừa qua, số liệu doanh thu tăng tốt bền vững 17%, lợi nhuận tăng 43%, tuy nhiên, theo báo cáo thì lợi nhuận sau thuế năm 2017 giảm 45,7%, đặc biệt chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 40% so với năm trước, đề nghị Công ty xem xét lại vấn đề này.

2. Hiện cổ tức của các đơn vị cấp nước cùng ngành trong năm đều cao, đề nghị Công ty xem xét nâng lên 9 hoặc 10%/mệnh giá trong năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 phải là 10%/mệnh giá trở lên.

3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC có liên quan đánh giá tài sản AVG. Đề nghị Công ty xem xét lựa chọn Công ty kiểm toán khác để thực hiện kiểm toán cho đơn vị.

4. Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty đang rất cao, đề nghị công ty cho cổ đông biết có sử dụng ống gang dẻo của Trung Quốc hay không, số lượng bao nhiêu và thời hạn bao lâu.

*** Ý kiến của Giám đốc Công ty:**

1. Trong năm 2017 tổng chi phí dịch vụ mua ngoài tăng cao do Công ty sử dụng khoản 21 tỷ trả cho các nhà thầu thực hiện công tác sửa chữa chống thất thoát nước (chiếm khoảng 1/3 trên tổng chi phí chống thất thoát nước) còn lại là khoảng 40 tỷ đồng là để mua sắm vật tư phục vụ công tác trên. Đây là công tác cần phải thực hiện theo như trình bày của Giám đốc Công ty. Do đó, chi phí tăng hơn so với năm 2016.

2. Hiệu quả kinh doanh của Cấp nước Bến Thành so với đơn vị cấp nước cùng ngành như Nhà Bè, Thủ Đức thì không đạt bằng, do đây là những vùng mới đầu tư về mạng lưới sau này, đồng thời có các khu dân cư lớn, sản lượng cao, tỷ lệ thất thoát nước các đơn vị này thấp.

Ngoài thuận lợi về giá bán bình quân cao nhất, việc thực hiện các công tác còn lại khó khăn như khó tăng sản lượng, tỷ lệ thất thoát nước cao, với tỷ lệ đường ống cũ mục trên mạng lưới cấp nước còn nhiều (trong đó ống gang cũ chiếm tỷ lệ 25,65% tổng mạng lưới đường ống), lại đan xen với các hệ thống ngầm của điện lực, cáp quang,... do vậy gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng công tác cải tạo mạng lưới chống thất thoát nước, dẫn đến khó khăn trong việc kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch, tiến độ đề ra.

Năm 2017, Công ty đặt ra kế hoạch giảm thất thoát nước là 30% (giảm 5,21%), trong đó kết quả thực hiện bình quân năm 2017 là 32,07%. Đây là công tác trọng tâm, được Công ty tập trung triển khai nhiều biện pháp đồng bộ như đầu tư vốn để cải tạo, thay thế mạng lưới đường ống; tích cực dò tìm điểm bể; tăng cường trách nhiệm các cá nhân quản lý các phân vùng cấp nước (DMA). Qua 03 năm chủ động triển khai công tác giảm thất thoát nước, Công ty đã giảm được 10,3 %. Riêng năm 2017, so với chỉ tiêu phấn đấu là 30% thì chưa đạt, tuy nhiên có thể nói kết quả như trên là sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của tập thể CB-CNV Công ty. Để thực hiện công tác này, Công ty cần phải đầu tư nguồn vốn rất lớn, trong đó có việc sử dụng khoản giảm từ giá mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty và khoản vay thương mại chống thất thoát nước sau khi thông qua HĐQT.

Đồng thời, tỷ lệ lợi nhuận so với nguồn vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn rất thấp so với 2017. Vấn đề này kiểm toán nhà nước đã kiểm tra và đặt vấn đề việc có hay không việc chuyển giá giữa công ty mẹ và các công ty con. Do đó, về cổ tức Tổng Công ty đề nghị các công ty cổ phần chia sẻ cổ tức tương đối để tránh tình trạng trên và thuyết minh đề nghị tăng giá nước với UBND thành phố.

Do đó, đề nghị cổ đông Công ty cần có sự chia sẻ với Công ty và Tổng Công ty với mức cổ tức trên.

3. Về vấn đề kiểm toán, Công ty ghi nhận ý kiến của cổ đông sẽ xem xét lựa chọn lại đơn vị kiểm toán phù hợp.

4. Hiện Công ty có khoảng 337 km đường ống trong đó có khoảng hơn 30% là ống gang, các loại đường ống được sử dụng của Công ty là xuất xứ từ Malaysia, Ấn Độ, Trung Quốc,... nhưng tất cả đều đảm bảo tiêu chuẩn chung ngành cấp nước khi đưa vào sử dụng.

12. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết:

Ông Nguyễn Mười – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi biểu quyết với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **10 giờ 28 phút là 150 cổ đông**, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **6.349.708 cổ phần**, chiếm **67,84 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự.

13. Ông Phạm Hồng Thắng – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày một số lưu ý khi biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.

14. Công bố kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội (bằng Thẻ biểu quyết):

Ông Phạm Hồng Thắng – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội.

- Với **99,69 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2017.

- Với **99,91 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Với **99,96 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.

- Với **99,52 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2017.

- Với **99,96 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2018.

- Với **99,88 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

- Với **99,96 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.

- Với **99,97 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc ban hành Quy chế quản trị Công ty theo như nội dung Quy chế quản trị đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua tại Nghị quyết số 047/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/10/2016.

- Với **100 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua việc ghi nhận Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử (tính đến thời điểm diễn ra Đại hội).

15. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên 2018 của Đại hội đồng cổ đông:

15.1 Bà Phạm Thị Thanh Vân trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông.

15.2 Ông Lưu Chí Quốc thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Với **100%** số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày./.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN

THƯ KÝ HĐQT



Lưu Chí Quốc

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN

CHỦ TỊCH HĐQT/CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Thị Thanh Vân



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38 297 147 – Fax : (028) 38 229 778

E-mail : capnuocbentanh@vnn.vn

Website : www.capnuocbentanh.com

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Số TT	Danh mục tài liệu	Trang
1.	Chương trình Đại hội.	3
2.	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.	5
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2017.	7
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.	15
5.	Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	23
6.	Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2017.	33
7.	Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.	35
8.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.	41
9.	Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.	43
10.	Tờ trình về việc thông qua ban hành Quy chế quản trị công ty.	45
11.	Quy chế tham gia đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022.	65
12.	Thế lệ bầu cử bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022.	67

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2017.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017.
8. Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
9. Trình bày về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2017.
10. Báo cáo Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
11. Trình bày việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
12. Trình bày mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.
13. Trình bày việc ban hành Quy chế quản trị công ty.
14. Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022 (nếu có danh sách đề cử, ứng cử).
15. Thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017-2022 (nếu có danh sách đề cử, ứng cử)
16. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022 (nếu có).
17. Đại hội thảo luận.
18. Bầu Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017–2022 (nếu có) và bỏ phiếu biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
Nghỉ giải lao (dùng bánh ngọt, trái cây, trà, cà phê,...).
19. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022 (nếu có) và biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
20. Hội đồng quản trị độc lập (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) ra mắt Đại hội (nếu có).
21. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
22. Thông qua Biên bản họp Đại hội.
23. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Để Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 20/3/2018 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết: Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập; Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022 (nếu có) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và được tổ chức thực hiện theo Quy chế tham gia đề cử, ứng cử và Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

10. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.



Phạm Thị Thanh Vân

Số: 001 /CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2017 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2017 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đảm nhận nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn Quận 1 và Quận 3 của Thành phố (trừ phường 12, 13, 14), với tỷ lệ đường ống cũ mục trên mạng lưới cấp nước còn cao (trong đó ống gang cũ chiếm tỷ lệ 25,65% tổng mạng lưới đường ống), lại đan xen với các hệ thống ngầm của điện lực, cáp quang,... do vậy rủi ro về thất thoát nước cao. Trong khi đó, việc thỏa thuận hướng tuyến, xin phép đào đường còn gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng công tác cải tạo mạng lưới chống thất thoát nước, dẫn đến khó khăn trong việc kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch, tiến độ đề ra.

Địa bàn quản lý là khu vực trung tâm, lượng khách hàng ít biến động nên việc phát triển mạng lưới cấp nước cũng như phát triển khách hàng gặp không ít khó khăn, dẫn đến việc gia tăng sản lượng nước tiêu thụ qua các năm cũng rất hạn chế.

Tuy tình hình kinh tế - xã hội nói chung và ngành cấp nước nói riêng trong năm 2017 gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu, giá nước mới chưa được Thành phố phê duyệt, song Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo điều hành Công ty bám sát nhiệm vụ, đề ra nhiều giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận.

Sau 7 năm đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCoM, ngày 14/11/2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán niêm yết là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá) là 93.600.000.000 đồng (theo Quyết định số 836/QĐ-SGDHN ngày 04/10/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kết quả SXKD năm 2017		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2017	So với thực hiện năm 2016
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	61,167	56,714	58,417	103,00	95,50
2	Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng	Triệu m ³	39,612	39,700	39,671	99,93	100,15
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	434.754	436.694	441.947	101,20	101,65
	- Trong đó doanh thu tiền nước		430.686	434.000	437.958	100,91	101,69
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99	100	99	-	-
5	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	24.261	115.975	83.974	72,41	346,13
	- Phát triển mạng lưới cấp 3;		1.336	11.968	15.533	129,79	1162,65
	- Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước;		4.917	50.758	15.753	31,04	320,38
	- Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước;		1.282	26.191	20.503	78,28	1599,30
	- Sửa chữa ống mương và sửa chữa khác;		8.461	6.333	11.303	178,48	133,59
	- Chống thất thoát nước		8.266	20.725	20.900	100,84	252,84
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	35,22	30,00	32,07	-	-
7	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.654	14.500	16.315	112,52	128,93
9	Cổ tức	%/mệnh giá	7,0	7,0	dự kiến 7,5	-	-

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

2.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	199.708.244.485	219.030.560.453	9,68%
Doanh thu thuần	434.753.747.926	441.946.614.893	1,65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.302.392.213	11.310.235.301	-8,06%
Lợi nhuận khác	351.487.077	5.004.985.472	1.323,95%
Lợi nhuận trước thuế	12.653.879.290	16.315.220.773	28,93%
Lợi nhuận sau thuế	10.582.850.675	13.435.364.213	126,95%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	61,91%	52,25%	-9,66%
		(dự kiến)	

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,57 lần	1,32 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,38 lần	1,05 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	28,72%	32,99%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	40,29%	49,24%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	31,99	23,63	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,18	2,02	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,43%	3,04%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,43%	9,15%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,30%	6,13%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,83%	2,56%	

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Thực hiện công tác quản lý cấp nước trên địa bàn:

a. Mạng lưới đường ống cấp nước:

Trên địa bàn Quận 1 và Quận 3 có khoảng 337 km đường ống cấp nước, kích thước từ 80mm đến 350mm, trong đó tỷ lệ đường ống được cải tạo, sửa chữa trong những năm gần đây là 58,5 km (chiếm tỷ lệ 17,36%), còn lại là một số tuyến ống chính có tuổi thọ trên 40 năm tuổi và các đường ống cấp nước bằng vật liệu mới như uPVC, HDPE được lắp đặt những năm sau này từ thập niên 90.

b. Khách hàng:

Hiện Công ty quản lý 66.259 đồng hồ nước, đảm bảo việc cung cấp nước cho khoảng 97.400 hộ dân thường trú thuộc Quận 1, Quận 3 (ước tính dân số tăng 1% so với cùng kỳ năm 2016) và nhiều cơ quan hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ. Trong đó, tỷ trọng sản lượng nước địa bàn Quận 1 tiêu thụ khoảng 65% tổng sản lượng nước tiêu thụ Công ty quản lý, còn lại Quận 3 là khoảng 35%.

Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch là 100%; trong đó tỷ lệ cung cấp nước cho đối tượng các hộ dân sinh hoạt hơn 57%, còn lại các đơn vị hành chính, kinh doanh, thương mại.

c. Sản lượng nước tiêu thụ:

Sản lượng nước Công ty mua si từ Tổng Công ty là 58.417.428 m³ đạt 103 % so với kế hoạch (56.714.286 m³), so với năm 2016 giảm 2.749.586 m³ (4,50%).

Sản lượng nước cung cấp đạt 39.671.276 m³ đạt 98,68% so với kế hoạch đầu năm (40,2 triệu m³), đạt 99,93% kế hoạch điều chỉnh (39,7 triệu m³), so với năm 2016 tăng 58.991 m³ (0,15%). Sản lượng nước tiêu thụ năm 2017 chưa đạt kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân:

+ Bể ống truyền tải cấp nước cấp 1, cấp 2 trên địa bàn quận 1 và quận 3 nhiều lần, mỗi lần giảm khoảng 50 ngàn m³, dẫn đến giảm sản lượng nước tiêu thụ;

+ Khu vực cảng Ba Son đang di dời, khu vực căn hộ cao cấp chưa chính thức đi vào sử dụng, cụ thể tổng tiêu thụ 9 tháng năm 2017 là 26.648 m³, khu vực này giảm 90% so với cùng kỳ năm 2015 (tương ứng 294.234m³), giảm 85,5% so với cùng kỳ năm 2016 (tương ứng 202.480m³);

+ Lượng mưa bất thường năm 2017 tăng đột biến so với các năm trước nên giảm tiêu thụ đáng kể đối với các địa chỉ như Công ty công viên cây xanh, Công ty dịch vụ công ích,... giảm 26,19% so với cùng kỳ năm 2016;

+ Tuyến metro làm rào chắn đường Lê Lợi, ảnh hưởng sự tiêu thụ nước các hộ kinh doanh quanh khu vực, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2016;

+ Một số địa chỉ trước đây tiêu thụ nhiều nhưng nay khách hàng sử dụng giếng, hoặc một số địa chỉ bị rò rỉ nước lâu ngày nay đã khắc phục, giảm 19,11%,...

d. Doanh thu tiền nước:

Doanh thu đạt 437,958 tỷ đồng, tăng 0,91% so với kế hoạch năm 2017 (434 tỷ đồng), so với năm 2016 tăng 7,272 tỷ đồng (1,69%).

e. Giá bán hình quân:

Giá bán hình quân 12 kỳ đạt 11.004 đồng/m³ tăng 72 đồng/m³ so với kế hoạch là 10.932 đồng/m³, tăng 131 đồng/m³ so với năm 2016 (10.873 đồng/m³), tiếp tục là mức giá cao nhất so với các công ty khác trong Tổng Công ty.

f. Công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa công trình:

+ Phát triển mạng lưới cấp nước năm 2017 khối lượng là 8.338 m với giá trị xây lắp là 15.533 tỷ đồng đạt 129,79% kế hoạch năm 2017 (khối lượng 6.603 m, giá trị xây lắp là 11.968 tỷ đồng).

+ Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước năm 2017 khối lượng là 12.540 m, giá trị xây lắp là 15.753 tỷ đồng đạt 31,04% kế hoạch năm 2017 (khối lượng 15.023 m, giá trị xây lắp 50.758 tỷ đồng).

Thực hiện gắn mới 400 đồng hồ nước, thay đồng hồ nước định kỳ đạt kế hoạch, sửa bể kịp thời đảm bảo cấp nước liên tục. Tuy nhiên các điểm bể được sửa lại tăng nhiều so với kế hoạch năm (yếu tố này tăng làm ảnh hưởng tỷ lệ thất thoát nước).

g. Công tác giảm thất thoát nước:

Năm 2015, Tổng Công ty áp dụng cơ chế mua bán sỉ nước sạch. Tỷ lệ thất thoát nước khởi điểm khi tiến hành mua bán sỉ nước qua đồng hồ tổng là 42,38%, đến cuối năm 2016 tỷ lệ thất thoát nước Công ty là 35,22% (giảm 7,16%).

Năm 2017, Công ty đặt ra kế hoạch giảm thất thoát nước là 30% (giảm 5,21%), trong đó kết quả thực hiện bình quân năm 2017 là 32,07%. Đây là công tác trọng tâm, được Công ty tập trung triển khai nhiều biện pháp đồng bộ như đầu tư vốn để cải tạo, thay thế mạng lưới đường ống; tích cực dò tìm điểm bể; tăng cường trách nhiệm các cá nhân quản lý các phân vùng cấp nước (DMA). Qua 03 năm chủ động triển khai công tác giảm thất thoát nước, Công ty đã giảm được 10,3 %. Riêng năm 2017, so với chỉ tiêu phấn đấu là 30% thì chưa đạt, tuy nhiên có thể nói kết quả như trên là sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của tập thể CB-CNV Công ty.

h. Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế đạt 16,3 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Đại hội cổ đông đầu năm đặt ra là 14,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các khoản tiền đền bù di dời ống cấp nước và giá mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty được điều chỉnh giảm 517,6 đồng/m³ đã tạo điều kiện thuận lợi về tài chính để Công ty đầu tư xây dựng cơ bản chống thất thoát nước và góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

2. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh:

- Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu và giá bán bình quân; thường xuyên kiểm tra công tác đọc số, đặc biệt tại những nơi có biến động sản lượng, những nơi tiêu thụ nước lớn để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý.

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài); kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua việc xây dựng Trung tâm Dịch vụ chăm sóc khách hàng 24/7 (Tổng đài Call Center); áp dụng hóa đơn điện tử trong thanh toán tiền nước; mở rộng các kênh thanh toán, các dịch vụ thu hộ; rà soát, chuẩn hóa, cải tiến các quy trình nghiệp vụ, quy trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo cơ chế “một cửa” nhanh gọn, đơn giản hóa thủ tục.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích của hệ thống công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ quản lý mạng lưới (như phát triển phần mềm quản lý 100% tài sản trên mạng lưới cấp nước bằng công nghệ viễn thám và thông tin địa lý GIS, cập nhật 100% hoạ đồ van bằng phần mềm iWMS); áp dụng phần mềm đọc số tích hợp điện thoại smartphone); sử dụng thiết bị đọc số từ xa, kết hợp máy in di động để in thông báo sử dụng nước cho khách hàng;

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương trên địa bàn quản lý để nắm bắt và đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

- Triển khai tốt các biện pháp nhằm kiểm soát tồn thu mới phát sinh theo tỷ lệ được giao; quản lý hóa đơn tiền nước và đăng ngân giải trách đúng quy định.

- Tập trung cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế các tuyến ống cũ mục từ nguồn vốn kinh doanh và vốn vay thương mại để chống thất thoát nước; dò tìm và sửa chữa đường ống rò rỉ; tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng thi công xây lắp; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp gian lận và sử dụng nước bất hợp pháp; di dời đồng hồ nước của khách hàng ra bên ngoài khuôn viên bất động sản;... kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước được 3,14% so với năm trước, giảm chi phí mua bán sỉ nước sạch đầu vào.

- Bảo đảm hoạt động tài chính lành mạnh, cân đối chi phí hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh; thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2012 – 2017 và 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua **04** phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm **16** lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành 66 nghị quyết, 10 quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2016 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2017.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị; đồng thời, qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát trên, cho thấy Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2017 như sau:

- Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát:
- + Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- + Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2017 trong điều kiện giá nước chưa được điều chỉnh, tình hình kinh tế xã hội và môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra; đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Thị Thanh Vân

Số: **06** /CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2017 (đã kiểm toán) của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2017.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017.

1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 21/4/2017 của Công ty đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm có 03 thành viên như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Nguyễn Xuân Trinh – Kiểm soát viên
3. Bà Phạm Thị Phương Linh – Kiểm soát viên

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách tại Công ty)

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện một số công tác trong năm 2017 như sau:

- Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

- Xây dựng chương trình công tác trong năm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát phù hợp với đặc thù tình hình hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty.

- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham dự các buổi kiểm tra, kiểm kê hóa đơn tiền nước tồn thu, đối chiếu doanh thu tiền nước giữa Đội thu tiền, Phòng Kế toán-Tài chính và Phòng Thương vụ.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

* Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

- Phiên họp ngày 12/5/2017: Nội dung phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

- Phiên họp ngày 09/8/2017: Nội dung họp kiểm tra báo cáo kết quả SXKD bán niên 6 tháng đầu năm 2017; kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát quý 3/2017.

- Phiên họp ngày 14/11/2017: Nội dung thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022; kiểm tra báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017, phổ biến thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TCT-HĐTV ngày 12/9/2017 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn về Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của nhân sự được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV đề cử tham gia Trường Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác.

* Một số nội dung họp Ban Kiểm soát quý I năm 2018, gồm:

- Chuẩn bị xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát góp ý trình tự, thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán để chuẩn bị Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty trình Hội đồng Quản trị trong phiên họp quý I/2018.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua các phương tiện Email, điện thoại để nắm bắt thông tin kịp thời, liên tục.

2. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng.

+ Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thưởng và các lợi ích khác cho Trưởng ban kiểm soát và thù lao cho các kiểm soát viên theo đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2017 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2017, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
1. Sản lượng nước mua si	m ³	56.714.286	58.417.428	103,00
2. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	39.700.000	39.671.276	99,93
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Trong đó: Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	436.694	441.947	101,20
		434.000	437.958	100,91
4. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2017	%	30	32,07	-
5. Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	100	99	-
6. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.500	16.315	112,52
8. Cổ tức	%/mệnh giá	7,0	Dự kiến 7,5	-

Ban Kiểm soát thống nhất với các kết quả đạt được như trên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và có một số ý kiến nhận xét sau:

- Về sản lượng nước tiêu thụ: chỉ đạt 99,93% so kế hoạch năm 2017 đã đề ra, nguyên nhân dẫn đến giảm sản lượng nước tiêu thụ đã được nêu trong Báo cáo về công tác quản trị Công ty năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty.

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017: đạt 101,20% so kế hoạch, mặc dù có sự sụt giảm về sản lượng nước tiêu thụ nhưng doanh thu tiền nước vẫn đạt 100,91% cho thấy giá bán bình quân tăng so với kế hoạch. Để đạt được điều này Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; nâng cao chất lượng đội ngũ CB-CNV; ứng dụng công nghệ thông tin, ...nhằm thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý, công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Về công tác giảm thất thoát nước: năm 2017 Công ty chú trọng công tác cải tạo, sửa chữa ống mục kết hợp nâng cỡ đường ống cấp nước nhằm tăng áp lực nước, giảm thất thoát nước. Với các biện pháp trên, tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2017 đạt 32,07% , tuy chưa đạt so kế hoạch đề ra (30%) nhưng nếu so với tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2016 là 35,21% đã giảm được 3,14%; kết quả đạt được như trên cũng đã thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của Công ty nhằm góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

- Về thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: Công ty đã hoàn thành 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục duy trì tốt chỉ tiêu này.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 16,315 tỷ đồng, đạt 112,52% so kế hoạch, với kết quả này Công ty có thể đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng Luật lao động, thỏa ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tăng hàng năm tương ứng với năng suất lao động và kết quả SXKD.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017.

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam cũng như tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/NNH)	1,57 lần	1,32 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK/NNH)	1,38 lần	1,05 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
	- Nợ phải trả trên tổng tài sản	28,72%	32,99%
	- Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	40,29%	49,24%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
	- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKBO)	31,99	23,63
	- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	2,18	2,02
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	2,43%	3,04%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	5,30%	6,13%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	7,43%	9,15%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	2,83%	2,56%

Nhận xét:

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán thấp hơn so với năm 2016 thể hiện Công ty có khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều tăng hơn so với năm 2016 do Công ty đã vay vốn để thực hiện đầu tư XDCB nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động giảm 8,36%, nguyên nhân do giá trị hàng tồn kho năm 2017 tăng cao vì Công ty đã thực hiện đầu tư chi phí cho các dự án XDCB trong năm nhưng chưa thanh quyết toán vật tư kịp thời.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều cao hơn so với năm 2016. Thông qua đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên thể hiện trong năm 2017 Công ty đã bảo toàn và phát triển đồng vốn có hiệu quả, góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2017 được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2016	Kết quả năm 2017	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp dịch vụ	434.753.747.926	441.946.614.893	101,65
2. Giá vốn hàng bán	319.253.905.550	317.105.031.649	99,33
3. Doanh thu hoạt động tài chính	1.023.193.672	529.889.239	51,79
4. Thu nhập khác	354.250.388	5.584.867.244	1.576,53
5 Chi phí bán hàng	71.178.259.205	79.941.689.127	112,31

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2016	Kết quả năm 2017	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.042.384.630	34.119.548.055	103,26
7. Chi phí khác	2.763.311	579.881.772	20.985,03
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	12.653.879.290	16.315.220.773	128,93
9. Tổng lợi nhuận sau thuế	10.582.850.675	13.435.364.213	126,95
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	914	1.202	131,51

- Doanh thu bán hàng tăng 1,65% so năm 2016; giá vốn hàng bán giảm 0,67% so năm 2016 do sụt giảm sản lượng nước mua si; Thu nhập khác tăng đột biến 1.476,53% so với năm 2016 do Công ty có khoản tiền đền bù di dời ống cấp nước và thanh lý một số vật tư, tài sản hư hỏng không còn sử dụng được; chi phí bán hàng tăng 12,31% do Công ty đầu tư tăng cường công tác sửa chữa ống mục nhằm chống thất thoát nước; chi phí khác cũng tăng đột biến do Công ty bồi thường đồng hồ tổng cho Tổng Công ty trong phạm vi công trình đầu tư xây dựng cầu Thủ Thiêm 2; Tổng lợi nhuận sau thuế tăng 26,95% so năm 2016, với kết quả này Công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Qua kết quả trên cho thấy, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra với tinh thần tích cực và năng động. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

1. Công tác quản lý của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã kịp thời thông qua các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, liên quan đến hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, liên quan đến tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi của người lao động, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám Đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác điều hành của Ban Giám Đốc Công ty:

Ban Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng và ban hành nhiều quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhằm thực hiện nhanh yêu cầu nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước ngay khi khách hàng nộp hồ sơ và tạm ứng chi phí thi công; kết hợp công tác cải tạo, phát triển mạng lưới với việc gắn mới đồng hồ nước trong ngày.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc đối chiếu doanh thu tiền nước giữa Đội thu tiền, phòng Kế toán Tài chính và phòng Thương vụ có sự tham gia của đại diện Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty; có sự luân chuyển, thay đổi nhân sự tham gia công tác kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

- Thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.

3. Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội Đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự, HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát cũng đã trao đổi, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo của Ban kiểm soát theo quy định.

Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2017, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã tham dự một số Hội thảo và Hội nghị tập huấn bồi dưỡng về kiến thức nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

V. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ.

Năm 2017, mặc dù còn nhiều khó khăn về nguồn vốn và giá nước chưa được điều chỉnh nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm Công ty đã thực hiện hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công tác quản lý tài chính hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số tồn tại về sản lượng nước tiêu thụ, tỷ lệ giảm thất thoát nước vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra.

Trong thời gian tới, Công ty cần chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư từ đầu năm theo đúng kế hoạch SXKD phù hợp tiến độ XD/CB, tránh tồn kho nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty; thực hiện tốt việc kiểm kê hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác thanh quyết toán vật tư kịp thời để không ảnh hưởng đến chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để trong công tác quản lý được chặt chẽ hơn; tập trung kiểm soát tốt dòng tiền, định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay, tiết kiệm chi tiêu, cân đối chi phí hợp lý để giảm áp lực chi phí lãi vay do đầu tư thực hiện công tác chống thất thoát nước, tiếp tục đầu tư cho công tác giảm thất thoát nước đi vào chiều sâu để có thể đạt được chỉ tiêu do Đại hội cổ đông đề ra.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

Báo cáo Tài chính
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
(Đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Chi nhánh Cấp nước Bến Thành, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV theo Quyết định số 6642/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789925 ngày 08 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Trần Công Thanh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Trần Quang Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Huỳnh Đức Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Bạch Vũ Hải	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/04/2017
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/04/2017

Các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính gồm:

Ông Nguyễn Thành Phúc	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Phạm Hồng Thắng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Nguyễn Mười	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21/04/2017

Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Bà Nguyễn Hương Lan	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Nguyễn Xuân Trình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2017
Ông Trần Quang Nghĩa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/03/2017
Bà Vũ Thanh Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21/04/2017

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phúc

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Số: 260318.010/CBTC.FIS1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được lập ngày 26 tháng 03 năm 2018 từ trang 06 đến trang 30 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến các điểm sau:

- Thuyết minh 5, trong đó Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản phải truy thu do áp sai đơn giá nước theo kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền là 1.156.915.785 VND. Tuy nhiên giá trị dự phòng này có thể khác với giá trị không thể thu hồi thực tế;
- Thuyết minh 7 trong đó Công ty đã công bố việc ông Lê Trung Huy biển thủ tiền nước từ năm 2013 là 1.157.969.085 VND. Công ty cũng đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi bằng 50% số dư này. Tuy nhiên giá trị dự phòng này có thể khác với giá trị không thể thu hồi thực tế.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

(Đã ký)

(Đã ký)

Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Nguyễn Phạm Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2893-2015-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		77.830.350.807	90.508.591.542
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	30.134.054.320	61.739.239.512
111	1. Tiền		30.134.054.320	41.739.239.512
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	20.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		6.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	6.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		13.213.629.173	11.192.137.854
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	8.176.214.539	6.446.141.781
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.443.962.698	5.434.769.824
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.078.691.309	567.682.295
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.485.239.373)	(1.256.456.046)
140	IV. Hàng tồn kho		15.980.402.328	10.858.745.261
141	1. Hàng tồn kho	9	15.980.402.328	10.858.745.261
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.502.264.986	6.718.468.915
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	2.353.900.000	1.274.100.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		9.874.701.121	5.444.368.915
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		273.663.865	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		141.200.209.646	109.199.652.943
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		633.984.542	865.578.359
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	1.212.969.085	1.212.969.085
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(578.984.543)	(347.390.726)
220	II. Tài sản cố định		96.126.583.034	87.024.909.853
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	94.445.174.504	85.586.605.145
222	- Nguyên giá		197.586.898.406	174.029.303.803
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(103.141.723.902)	(88.442.698.658)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.681.408.530	1.438.304.708
228	- Nguyên giá		3.445.423.520	2.510.423.520
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.764.014.990)	(1.072.118.812)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		40.656.967.431	18.542.725.595
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	40.656.967.431	18.542.725.595
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.782.674.639	2.766.439.136
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	895.469.752	1.070.130.015
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		4.163.166	4.163.166
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	9	2.883.041.721	1.692.145.955
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		219.030.560.453	199.708.244.485

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		72.267.217.213	57.350.265.458
310	I. Nợ ngắn hạn		59.154.279.480	57.350.265.458
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	30.057.582.553	35.013.646.272
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	1.997.092.655	1.924.035.802
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.193.875.349	4.322.367.020
314	4. Phải trả người lao động		11.571.693.854	9.077.473.508
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	8.434.925.381	4.338.999.049
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	714.017.068	621.995.318
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	2.185.092.620	2.051.748.489
330	II. Nợ dài hạn		13.112.937.733	-
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	13.112.937.733	-
400	B. NGUỒN VỐN		146.763.343.240	142.357.979.027
410	I. Vốn chủ sở hữu		146.763.343.240	142.357.979.027
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	21	93.600.000.000	93.600.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.600.000.000	93.600.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		39.727.979.027	38.175.128.352
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.435.364.213	10.582.850.675
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		13.435.364.213	10.582.850.675
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		219.030.560.453	199.708.244.485

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Phan Dung
 Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	441.946.614.893	434.753.747.926
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		441.946.614.893	434.753.747.926
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	24	317.105.031.649	319.253.905.550
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		124.841.583.244	115.499.842.376
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		582.454.655	1.023.193.672
22	7. Chi phí tài chính		52.565.416	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		52.565.416	-
25	8. Chi phí bán hàng	25	79.941.689.127	71.178.259.205
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34.119.548.055	33.042.384.630
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		11.310.235.301	12.302.392.213
31	11. Thu nhập khác	27	5.584.867.244	354.250.388
32	12. Chi phí khác		579.881.772	2.763.311
40	13. Lợi nhuận khác		5.004.985.472	351.487.077
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.315.220.773	12.653.879.290
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	2.879.856.560	2.071.028.615
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>13.435.364.213</u>	<u>10.582.850.675</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.202	914

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Phan Dung
Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*Năm 2017**(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		16.315.220.773	12.653.879.290
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		15.753.288.148	13.462.623.063
03	Các khoản dự phòng		460.377.144	1.393.414.819
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(886.704.655)	(1.023.193.672)
06	Chi phí lãi vay		52.565.416	-
08	3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		31.694.746.826	26.486.723.500
09	(Tăng)/Giảm các khoản phải thu		(6.851.357.756)	2.068.879.302
10	(Tăng) hàng tồn kho		(6.312.552.833)	(2.612.074.566)
11	Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		(266.290.927)	1.428.628.162
12	Giảm chi phí trả trước		(905.139.737)	14.363.501.681
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.324.229.218)	(1.781.871.544)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		63.714.111	46.330.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.408.369.980)	(2.556.309.065)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		11.690.520.486	37.443.807.470
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(44.677.029.078)	(23.072.242.927)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		304.250.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(6.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	6.200.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		520.940.767	1.048.305.346
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(49.851.838.311)	(15.823.937.581)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền thu từ đi vay		13.112.937.733	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.556.805.100)	(6.097.405.450)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		6.556.132.633	(6.097.405.450)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(31.605.185.192)	15.522.464.439
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		61.739.239.512	46.216.775.073
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		30.134.054.320	61.739.239.512

*(Đã ký)**(Đã ký)**(Đã ký)*

Nguyễn Phan Dung
Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Số: **015/TTTr-CNBT-HĐQT**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH**Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế	16.315.220.773	đồng
2. Thuế TNDN	2.879.856.560	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế (3) = (1) – (2)	13.450.394.687	đồng
4. Lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức	13.435.364.213	đồng

Sau khi cân đối tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành dự kiến phân phối để trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	3.735.364.213 đồng,	chiếm tỷ lệ: 27,80 %
2. Quỹ khen thưởng	2.180.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 16,23 %
3. Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	500.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 3,72 %
4. Chia cổ tức cho cổ đông (7,5% mệnh giá)	7.020.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 52,25 %
Cộng	13.435.364.213 đồng	100 %

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**Phạm Thị Thanh Vân**

Số: 002/CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo Định hướng phát triển và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2018

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2017, dự báo trong năm 2018 tình hình kinh tế nói chung có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, đối với ngành nước thành phố nói chung và Công ty nói riêng thì mục tiêu phát triển bền vững gặp nhiều thách thức trong điều kiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn đã phủ kín, khách hàng vẫn có xu hướng tiết kiệm nước, tồn tại tình trạng khai thác và sử dụng nước ngầm, giá nước chưa được thành phố xem xét điều chỉnh.

Việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước một cách toàn diện theo từng phân vùng cấp nước (DMA) nhằm tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước thấp hơn nữa theo mục tiêu đã đề ra trong điều kiện nguồn vốn phục vụ cho công tác đầu tư cải tạo mạng lưới còn khó khăn cũng là một thách thức không nhỏ cho đơn vị.

Bên cạnh việc Thành phố tiếp tục duy trì chính sách thu hút vốn đầu tư, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy mạnh mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cũng đang tiếp tục kiến nghị, giải trình với Ủy ban nhân dân thành phố về phương án giá nước mới trong thời gian tới nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư phục vụ cấp nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành nước nói chung. Đây là cơ hội thuận lợi góp phần cho sự tăng trưởng của đơn vị, tạo tiền đề cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn thể công nhân lao động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tiếp tục có những bước đi vững chắc, phấn đấu thực hiện tốt những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2018

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục; đáp ứng yêu cầu về chất lượng phục vụ ngày càng cao của khách hàng (áp lực nước cung cấp, chất lượng nước cung cấp, chất lượng dịch vụ,...).

- Tiếp tục đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng, đảm bảo chỉ tiêu 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Tập trung nguồn lực, thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác giảm thất thoát nước nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2018 xuống còn 28%.

- Phân đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh; thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập; công bố thông tin định kỳ và bất thường nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo công khai, minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

- Thực hành tiết kiệm, kiên quyết chống tham nhũng lãng phí; phát huy dân chủ cơ sở trong doanh nghiệp; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai các nội dung, giải pháp nhằm cải cách hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành.

III. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2018

Từ những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2018 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2018 so với năm 2017 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	58,417	55,833	95,58
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	39,671	40,200	101,33
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	437.958	441.798	100,88
4	Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	98,89	100	-
5	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	32,09	28	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
7	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản (Trong đó vốn kinh doanh là 21.764; vốn vay là 59.518; vốn đưa vào chi phí sản xuất là 24.819 và cơ sở vật chất là 2.500).	Triệu đồng	83.974	108.601	129,33
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.315	16.500	101,13
9	Cổ tức	%/mệnh giá	dự kiến 7,5	dự kiến 7,5	-

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên bàn, cân đối sử dụng hiệu quả nguồn vốn, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo Công ty phát triển theo định hướng đề ra.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; tập trung mọi nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2018 là 28%.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản trị công ty niêm yết trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý, điều hành; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

Thứ tư, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng, hướng tới mục tiêu là đơn vị dẫn đầu của ngành nước thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

Thứ năm, tiếp tục nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý nội bộ và phục vụ khách hàng.

2. Giải pháp chủ yếu:

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương trên địa bàn quản lý để nắm bắt và đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

- Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu và giá bán bình quân; thường xuyên kiểm tra công tác đọc số, đặc biệt tại những nơi có biến động sản lượng, những nơi tiêu thụ nước lớn để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý.

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài); kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

- Cải tạo, hoàn thiện mô hình tổ chức kinh doanh trong công tác đọc số và thu tiền tương ứng với mô hình cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Đảm bảo tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, tuân thủ các tiêu chí, chuẩn mực kế toán tài chính; cân đối chi tiêu hợp lý, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế kịp thời các tuyến ống cũ mục; huy động nguồn lực xã hội hoá cho các dự án hoàn thiện mạng lưới cấp nước tại đơn vị.

- Triển khai thực hiện các giải pháp giảm nước không doanh thu như kiểm soát lưu lượng và áp lực đầu vào của các DMA; dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; theo dõi công tác bít huy ống cũ tận gốc; tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng thi công xây lắp; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp gian lận và sử dụng nước bất hợp pháp; di dời đồng hồ nước của khách hàng ra bên ngoài khuôn viên bất động sản để quản lý;

- Nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ và các vật tư, trang thiết bị mới có tính năng ưu việt trong công tác thi công, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành hệ thống cấp nước; đồng thời từng bước đồng bộ vật tư, thiết bị sử dụng trên toàn hệ thống.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập; công bố thông tin và báo cáo về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định đối với công ty niêm yết; xây dựng các quy định, quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Tổ chức đào tạo, tham gia các lớp tập huấn về quản trị cho cán bộ quản lý, điều hành; đào tạo các chứng chỉ chuyên ngành cho cán bộ quản lý, điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục triển khai chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng thông qua việc phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center); hoàn thiện việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trong thanh toán tiền nước; đẩy mạnh việc thanh toán điện tử qua các thiết bị công nghệ thông tin; mở rộng các kênh thanh toán tiền nước cho khách hàng; hệ thống hoá dữ liệu, thông tin thu thập từ khách hàng để tạo kênh thông tin liên lạc trong quá trình cung cấp nước.

- Đào tạo, trang bị những kỹ năng cần thiết cho đội ngũ quản lý và nhân viên chăm sóc khách hàng, hướng đến mục tiêu lấy khách hàng làm trung tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính thông qua việc rà soát, chuẩn hóa, cải tiến các quy trình nghiệp vụ, quy trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo cơ chế “một cửa” nhanh gọn, đơn giản hóa thủ tục; ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính.

- Đánh giá hiệu quả và mở rộng chương trình biên đọc chỉ số bằng smartphone; triển khai ứng dụng hiệu quả phần mềm SAWAGIS, BENTHANHGIS trong công tác quản lý mạng lưới; kết hợp trên nền công nghệ Google Maps và SAWAGIS, BENTHANHGIS để thu thập thông tin và rút ngắn thời gian giải quyết các yêu cầu của khách hàng; ứng dụng hiệu quả phần mềm theo dõi lượng nước sử dụng đối với các khách hàng có lượng tiêu thụ lớn.

- Tiếp tục triển khai việc khoán lương cho các phòng, ban, đội; xây dựng hệ thống đánh giá kết quả thực hiện (KPIs) đối với từng CB-CNV; thực hiện việc chi trả lương, thưởng cho người lao động đúng quy định, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tương ứng với năng suất lao động và kết quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2018. Để có cơ sở cho Hội đồng quản trị và Ban quản lý, điều hành triển khai thực hiện; đồng thời để có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu (như doanh thu, lợi nhuận,...) trong năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt trong trường hợp thành phố quyết định điều chỉnh giá nước, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, bao gồm các mục tiêu định hướng, chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu nêu trên.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2018.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

quy



Phạm Thị Thanh Vân

Số: **05** /TTr-CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/8/2017,

Thực hiện theo Điều 45 – khoản 1 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quy định về Kiểm toán, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

SỐ TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Nhà Indochina - Tầng 2, Số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
3	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 đường Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

3. Về mức phí kiểm toán, giao Giám đốc Công ty thương thảo với Công ty kiểm toán được chọn đảm bảo mức phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: BKS.

gửi

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

Số: **016** /TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Điều lệ Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2016;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty,

Tại phiên họp thứ 4 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) vào ngày 19/3/2018, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2018 (*điều chỉnh tăng mức thù lao tương đương bằng mức tăng tuyệt đối của tiền lương tối thiểu vùng hiện đang áp dụng (tăng 500.000 đồng/người so với năm 2017)*), cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, việc xác định thù lao của HĐQT và BKS thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, do đó Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua vấn đề trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Thị Thanh Vân

Số : **017**/TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua ban hành Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Tại phiên họp thứ 18 của Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2017 diễn ra vào ngày 13/10/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất việc ban hành Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành bao gồm 11 Chương, 38 Điều, thay thế cho Quy chế quản trị của Công ty đã ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-CNBT-HĐQT ngày 06/8/2014 được áp dụng kể từ ngày 01/11/2016 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 047/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/10/2016 của Hội đồng quản trị).

Ngày 14/11/2017, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức chuyển niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội theo Quyết định số 836/QĐ-SGDHN ngày 04/10/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2017 (thay thế Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính), “*Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua...*”.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được ban hành kèm theo Nghị quyết số 047/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/10/2016 của Hội đồng quản trị vẫn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan; đáp ứng quy định của Nhà nước đối với Công ty đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

Qua nội dung trình bày như trên, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty:

Thông qua việc ban hành Quy chế quản trị Công ty theo như nội dung Quy chế quản trị đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua tại Nghị quyết số 047/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/10/2016.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận đề Hội đồng quản trị triển khai thực hiện tại đơn vị.

Trân trọng./.

Hồ sơ đính kèm: Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành ban hành kèm theo Nghị quyết số 047/NQ-CNBT-HĐQT ngày 26/10/2016 của Hội đồng quản trị.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

guel



Phạm Thị Thanh Vân

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010.

- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2016.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tuân thủ nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty nhằm mục đích:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. “Công ty” được hiểu là Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành;

c. “Cán bộ quản lý” là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

d. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;

e. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

f. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và những người nắm giữ vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

2. Những chữ viết tắt:

- HĐQT: Hội đồng quản trị

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

- BKS: Ban kiểm soát

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau:

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

4. Cách thức bỏ phiếu;

5. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề mà cổ đông có yêu cầu và Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết thì Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;

6. Thông báo kết quả kiểm phiếu;

7. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

8. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;
9. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
10. Các vấn đề khác.

Điều 4: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách.

Điều 5: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông (Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ Công ty) phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

2. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Công ty có trách nhiệm tổ chức đăng ký cổ đông vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 6: Việc bỏ phiếu và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông

1. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông Phiếu biểu quyết hoặc/ và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

a. Phiếu biểu quyết: Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử; Danh sách đề cử, ứng cử; Thẻ lệ bầu cử (trong trường hợp có bầu cử), Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.

b. Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết. .

Điều 7: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải có nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các quyết định đã được thông qua;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định, công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

Điều 8: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Hội đồng quản trị phải lập Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Nội dung báo cáo tối thiểu phải bao gồm:

- a. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- b. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành;
- e. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- f. Định hướng hoạt động của Công ty và các kế hoạch trong tương lai (nếu có).

Điều 9: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Ban kiểm soát phải lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Nội dung báo cáo tối thiểu phải bao gồm:

- a. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý;
- e. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông.

Điều 10: Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a. HĐQT phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến; Dự thảo quyết định của ĐHCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định.

b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

c. Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

d. Gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến cho cổ đông.

Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.

e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

3. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến cổ đông trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

CHƯƠNG III:

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11: Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm về cấp nước, pháp luật, tài chính:

2. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

3. Công ty hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành của Công ty.

Điều 12: Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo Khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn đề cử người hoặc ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị cần đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này và phải nộp đầy đủ văn bản theo quy định của Công ty tại từng thời điểm, như Giấy đề cử/ ứng cử, Sơ yếu lý lịch ứng cử viên,

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

Họ tên, ngày tháng năm sinh;

- Trình độ chuyên môn;

- Quá trình công tác;

- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

- Các thông tin khác (nếu có).

5. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 13: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu. Việc này sẽ được tiến hành trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông đồng ý phương thức như trên.

Điều 14: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty.

2. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

Điều 15: Quyền của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty.

Điều 16: Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của cổ đông và Công ty.

3. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

4. Thành viên HĐQT có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà thành viên đó là người đại diện phân vốn góp của Công ty.

5. Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên HĐQT có thể đề nghị HĐQT xem xét trình ĐHCĐ chấp thuận mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17: Các hình thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị

1. Các hình thức tổ chức họp của Hội đồng quản trị:

a. Họp trực tiếp.

b. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

2. Lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Chủ tịch HĐQT gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết kèm theo tài liệu giải trình đến các thành viên HĐQT ít nhất trước 05 ngày lấy biểu quyết.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

c. Thư ký Công ty và một thành viên BKS do Trưởng BKS cử có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu và ký tên vào Biên bản.

Điều 18: Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Điều 19: Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 20: Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trừ quy định khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 35 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kê trong hợp đồng đó.

Điều 21: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

Điều 22: Biên bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 23: Tiêu chuẩn cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành, HĐQT sẽ quyết định bộ máy quản lý và tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết. Tiêu chuẩn, số lượng cán bộ quản lý do HĐQT quyết định tùy theo từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Cán bộ quản lý phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung như sau:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;

c. Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;

d. Có năng lực quản trị;

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành:

Ngoài quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, tiêu chuẩn chung nêu trên, Giám đốc điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

b. Có trình độ đại học trở lên;

c. Không phải là thành viên BKS Công ty;

d. Không đồng thời là cán bộ quản lý ở doanh nghiệp khác.

Tùy theo giai đoạn phát triển của Công ty, HĐQT có thể điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc điều hành.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kế toán trưởng:

Ngoài quy định của tiêu chuẩn chung nêu trên, Kế toán trưởng Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất 05 năm và có chứng chỉ kế toán trưởng theo đúng quy định của pháp luật kế toán.

c. Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 24: Cách thức bổ nhiệm cán bộ quản lý

1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành. Nhiệm kỳ của Giám đốc do HĐQT quy định cụ thể không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Các cán bộ quản lý khác (Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng) do HĐQT phê chuẩn theo đề nghị của Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ các cán bộ quản lý này do HĐQT quy định cụ thể không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 25: Ký kết hợp đồng với cán bộ quản lý

1. Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT được HĐQT ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với cán bộ quản lý.

2. Hoặc Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT được HĐQT ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc Công ty. Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng với cán bộ quản lý khác.

3. HĐQT có thể xem xét thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động với cán bộ quản lý nếu xét thấy cần thiết.

Điều 26: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý

1. HĐQT có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành theo Khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty.

2. Cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI:

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 27: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

a. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Hội đồng quản trị trước ít nhất 24 giờ. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

b. Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Giám đốc điều hành đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

c. Các nội dung khác cần ý kiến của Giám đốc điều hành, Giám đốc điều hành phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

2. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

a. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc điều hành phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.

- Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...).

b. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty. Hàng tháng, Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.

c. Trường hợp Giám đốc điều hành không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vẫn có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận góp ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết.

d. Thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

e. Trong các vấn đề quan trọng của Công ty như tham gia khảo sát, mở rộng thị trường trong và ngoài nước hoặc đàm phán, ký các hợp đồng vượt quá quyền hạn của Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền đề cử Giám đốc tham dự với tư cách là tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

f. Đối với các cuộc họp mời Công ty tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh thì tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể như sau:

- Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển chung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cá nhân, bộ phận liên quan (nếu cần thiết).

- Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách trước mắt hoặc điều hành thì Giám đốc điều hành hoặc Phó Giám đốc điều hành tham dự, sau đó thông báo lại cho Hội đồng quản trị, nếu Giám đốc điều hành hoặc Phó Giám đốc điều hành không tham dự thì thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự sau đó thông báo lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành.

- Các cuộc họp khác do Giám đốc quyết định cử người tham dự.

Điều 28: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Hội đồng quản trị:

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị;

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc điều hành;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

b. Ban kiểm soát:

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

2. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Trường Ban kiểm soát có quyền (hoặc cử thành viên khác của Ban kiểm soát) tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong cuộc họp có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.

b. Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát của mình, nếu Ban kiểm soát phát hiện ra các vấn đề không đúng hoặc không có lợi cho Công ty hoặc trái với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc các quyết định của Giám đốc và Hội đồng quản trị vượt quá quyền hạn chức trách của mình; hoặc có các vi phạm của các cá nhân Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đối với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty, thì phải báo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu các vấn đề đó vẫn không được Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp thu và xử lý kịp thời thì Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình để triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị giải quyết, nếu vấn đề vẫn không được Hội đồng quản trị giải quyết thì Ban kiểm soát có quyền tiếp tục bảo lưu ý kiến của mình để báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường để giải quyết vấn đề nêu trên.

c. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc các vấn đề Hội đồng quản trị phải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ quyết định trước khi có ý kiến của Ban kiểm soát (ý kiến bằng văn bản hoặc ghi trực tiếp trên tờ trình). Quyết định của Hội đồng quản trị không phụ thuộc vào ý kiến của Ban kiểm soát, trong trường hợp ý kiến không thống nhất, ý kiến của Ban kiểm soát sẽ được bảo lưu và giải quyết theo điểm b khoản 2 Điều này.

CHƯƠNG VII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 29: Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

1. Đánh giá hoạt động:

a. Hội đồng quản trị căn cứ kết quả thực hiện Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm để đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

b. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả sản xuất kinh doanh và các quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.

c. Việc đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

d. Việc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.

2. Khen thưởng và kỷ luật:

Căn cứ vào đánh giá hoạt động trên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xem xét khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền và hình thức tương ứng quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG VIII

THÀNH LẬP, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 30: Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi cần thiết Hội đồng quản trị thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

4. Khi chưa thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

Điều 31: Thư ký Công ty

1. HĐQT có thể cử 1 đến 2 người làm Thư ký Công ty (hoặc Thư ký HĐQT Công ty). Thư ký Công ty phải là người có kiến thức về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Thư ký Công ty có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;
- Đảm bảo các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT, BKS.

3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

CHƯƠNG IX

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 32: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác hay để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 33: Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 34: Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG X: CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 35: Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Công ty có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

Điều 36: Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 28 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/ Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.

2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

**CHƯƠNG XI:
BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 37: Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quy chế quản trị của Công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

Điều 38: Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 11 chương 38 điều được Hội đồng quản trị Công ty nhất trí thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2016.

2. Quy chế này thay thế cho Quy chế quản trị của Công ty ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-CNBT-HĐQT ngày 06/8/2014. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Công Thanh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022**

I. Căn cứ.

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

II. Nội dung Quy chế.

1. Số lượng thành viên HĐQT độc lập: 02 người/tổng số thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2017 – 2022 là 6 người.

2. Nhiệm kỳ: 05 năm (2017 – 2022) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế.

4. Điều kiện đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 (20/3/2018) có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên:

5.1 Phải phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

5.2 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

III. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT độc lập.

- Đơn ứng cử (hoặc đề cử) tham gia HĐQT độc lập (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản chính hoặc bản sao có công chứng tài liệu chứng minh **nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành liên tục trong ít nhất 06 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 (20/3/2018)** (ví dụ: Bản sao sao kê Tài khoản Giao dịch chứng khoán hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...);

- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

IV. Lựa chọn các ứng cử viên.

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, HĐQT sẽ thông qua danh sách các ứng cử viên HĐQT độc lập đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế tham gia đề cử, ứng cử này.

V. Hiệu lực thi hành.

Quy chế đề cử, ứng cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.



Phạm Thị Thanh Vân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

THẺ LỆ BẦU CỬ
BỔ SUNG 02 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
NHIỆM KỶ 2017 – 2022

1. Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội cổ đông.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 20/3/2018) có mặt tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

4. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập (HĐQT độc lập) được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT độc lập được hình thành dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty, Quy chế tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022.

- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu HĐQT cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Cổ đông lựa chọn từ **1 đến 2 thành viên** trong số các ứng cử viên HĐQT độc lập, theo cách thức như sau:

+ Đối với ứng cử viên được lựa chọn: **Cổ đông đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước chữ “Đồng ý” ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên đó;**

Ví dụ ứng cử viên được lựa chọn:

Ông NGUYỄN VĂN A

Đồng ý

Không đồng ý

+ Đối với ứng cử viên không được lựa chọn: **Cổ đông đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước chữ “Không đồng ý” ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên đó;**

Ví dụ ứng cử viên không được lựa chọn:

Ông NGUYỄN VĂN A

Đồng ý

Không đồng ý

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = [Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông] x [Số lượng thành viên bầu vào HĐQT độc lập].

Cụ thể:

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = [Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông] x 2

Ví dụ nguyên tắc bầu dồn phiếu (theo hình thức bầu dồn phiếu đều):

Số lượng thành viên bầu bổ sung vào HĐQT làm HĐQT độc lập trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 là 2 người. Cổ đông X sở hữu (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) tại Đại hội là 1.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông X khi thực hiện bầu cho HĐQT là 1.000 cổ phần x 2 người = 2.000 phiếu bầu:

- Nếu bầu 1 người => số phiếu bầu cho người đó là: $(1.000 \times 2) / 1 = 2.000$
- Nếu bầu 2 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 2) / 2 = 1.000$

5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

5.1 Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu cử:

Phiếu bầu HĐQT độc lập được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của Công ty.

b. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu (tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ hoặc đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên HĐQT độc lập được bầu).

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT độc lập.

- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

c. Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa, bầu từ 1 (một) đến đủ số lượng thành viên được bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu đánh dấu “X” hoặc phiếu để trống (không đánh dấu “X”) ở cả hai ô vuông phía trước chữ “Đồng ý” và “Không đồng ý” ở dòng bên dưới tên của ứng cử viên;
- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;
- Không bầu ứng cử viên nào hoặc bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;
- Phiếu bị gạch xoá, sửa chữa;
- Phiếu không còn nguyên vẹn.

e. Đổi lại phiếu bầu:

Trong trường hợp phiếu bầu không thể hiện đúng các thông tin có liên quan đến cổ đông, hoặc do nhầm lẫn của cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cho các ứng cử viên mà chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu.

5.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên HĐQT độc lập. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Trình Đại hội cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT độc lập:

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Người trúng cử thành viên HĐQT độc lập được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định;

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung chủ yếu của Biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp, số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số phiếu bầu hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

9. Hiệu lực thi hành:

Thế lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.



Phạm Thị Thanh Vân